

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 06/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
M, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn** Bà **Nguyễn Thị Xuân D**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: N, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1974 trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Xuân D** (Văn bản ủy quyền ngày 12/02/2020).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: B, Xóm D, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Nguyễn Tấn B**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp L, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Dương Mỹ L**, sinh năm 1988 trú tại ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà **Trần Thị Thùy D**, ông **Nguyễn Tấn B** (Văn bản ủy quyền ngày 22/04/2020).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị R**, sinh năm 1968;

- Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1985;

- Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1956;

- Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1963;
- Anh **Trần Phước L**, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: T, KP H, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Trần Phước L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân D, ông Nguyễn Hoàng A – đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân D, chị Dương Mỹ L - đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Thùy D, ông Nguyễn Tấn B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị R, anh Trần Văn T, bà Trần Thị V, ông Trần Văn B, ông Trần Phước L, anh Trần Phước L thỏa thuận thống nhất các vấn đề cụ thể như sau:

1/ Bà Nguyễn Thị Xuân D đồng ý cho bà Trần Thị V (là người trong hộ bà Trần Thị L) chuộc lại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04 có diện tích 21,1m² và căn nhà ở cấp IV gắn liền với thửa đất số 56 tại địa chỉ T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CN 458917, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01486 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Xuân D với số tiền 75.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Xuân D và bà Trần Thị V thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Thị Xuân D đồng ý cho bà Trần Thị V trả một lần số tiền 75.000.000 đồng vào ngày 01/03/2022 là hoàn tất.

2/ Khi bà Nguyễn Thị Xuân D nhận đủ số tiền 75.000.000 đồng do bà Trần Thị V giao trả vào ngày 01/03/2022 cho bà D thì bà Trần Thị V được trọn quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04 có diện tích 21,1m² và trọn quyền sở hữu căn nhà ở cấp IV gắn liền với thửa đất số 56 tại địa chỉ T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CN 458917, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01486 ngày 12/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Xuân D.

Bà Nguyễn Thị Xuân D và bà Trần Thị V có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04 có diện tích 21,1m² và căn nhà cấp IV gắn liền với thửa đất số 56 tại địa chỉ số T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang như đã thỏa thuận nêu trên.

(Có Phiếu xác nhận kết quả trích vẽ thửa đất theo giấy chứng nhận ngày 26/08/2020 đính kèm)

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị R, anh Trần Văn T (là người đang sinh sống tại căn nhà số T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang) nếu đến ngày 01/03/2022, bà Trần Thị V không giao số tiền 75.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị

Xuân D thì bà Trần Thị R và anh Trần Văn T đồng ý di dời dọn đi giao căn nhà và đất tại số T, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang cho bà Nguyễn Thị Xuân D quản lý sử dụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân D tự nguyện chịu 937.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị V tự nguyện chịu 937.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Xuân D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001195 ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP M, TG;
- Chi cục THADS TP M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thuận Thảo